TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK R'LẤP** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2019/DS-ST.
Ngày: 14-11-2019.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hà.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Như Tạ và bà Hoàng Thị Hiền.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Hồng Nguyên, là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa:* Ông Phan Xuân Hoàng – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 64/2019/TLST- DS ngày 29 tháng 3 năm 2019 về việc:*"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2019/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị T, sinh năm 1983.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1981.
Chị Lê Thị Hồng D, sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 3 năm 2019 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đoàn Thị T trình bày:

Ngày 19-10-2018, chị cho anh Nguyễn Văn H vay số tiền 84.000.0000 đồng, mục đích để mua cây, chăm sóc vườn rẫy. Hai bên không thỏa thuận lãi suất. Thời hạn vay là 01 tháng; Ngày 24-10-2018 chị cho anh H vay thêm số tiền 86.000.000 đồng, do tin tưởng nên chị không nhận thế chấp hay cầm cố gì. Ngày 04-12-2018 anh H có đến nhà trả cho chị 10.000.000 đồng nợ gốc. Sau đó tôi nhiều lần tôi đến nhà, gặp chị D, anh H để yêu cầu trả nợ nhưng anh H, chị D không trả.

Nay chị T khởi kiện, yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Hồng

D trả cho chị 160.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày chậm trả cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 19-10-2018 anh có vay của chị Đoàn Thị T 84.000.000 đồng (cộng dồn viết thành 1 giấy nợ của số tiền vay ngày 19-10-2018 và những lần vay trước - anh và chị T đã tiến hành đối chiếu), mục đích để mua cây cao su. Thỏa thuận lãi suất, 2.000đ/1.000.000đ/ngày; thời hạn trả là 01 tháng. Đến nay anh chưa trả được nợ gốc nhưng có trả lãi.

Ngày 24-10-2018 anh vay chị T số tiền 86.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 2.000đ/1.000.000đ/ngày; thời hạn trả là 01 tháng. Anh đã trả được 10.000.000 đồng vào ngày 04-12-2018.

Lý do chưa trả được số nợ còn lại là do kinh tế khó khăn. Toàn bộ khoản vay là do anh vay, anh ký. Thời điểm vay vợ anh là Lê Thị Hồng D không biết, chỉ khi chị T đến nhà, gọi điện đòi nợ thì vợ anh mới biết. Việc mua cây cao su là do anh thấy người khác làm có lãi nên anh tự vay để làm mà không bàn bạc gì với vợ.

Quan điểm của anh đối với yêu cầu khởi kiện của chị T là anh đồng ý trả nợ gốc là 170.000.000 đồng, trừ đi 10.000.000 đồng đã trả. Đề nghị chị T không tính lãi để anh có điều kiện làm ăn trả nợ gốc cho chị T.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Đoàn Thị T yêu cầu Tòa án buộc anh H, chị D trả 160.000.000 đồng nợ gốc đã vay và trả lãi suất theo quy định của pháp luật. Không đồng ý với ý kiến của bị đơn xin không trả lãi vì tiền này do chị đi vay từ người khác cho anh H vay lại. Bị đơn anh H đề nghị chị T không tính lãi suất. Các đương sự không thỏa thuận được về việc trả lãi và thời hạn trả nợ.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc giải quyết, xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T, buộc anh Nguyễn Văn H trả cho chị T 160.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào đơn khởi kiện và lời khai của chị Đoàn Thị T yêu cầu anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Hồng D trả 160.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất, đây là quan hệ "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Hồng D là bị đơn trong vụ án có địa

chỉ tại Thôn Q, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của của chị Đoàn Thị T buộc anh Nguyễn Văn H, chị Lê Thị Hồng D phải trả 160.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 anh Nguyễn Văn H ký giấy vay chị Đoàn Thị T số tiền 84.000.000 đồng, hẹn trả sau 01 tháng (19-11-2018); Ngày 24 tháng 10 năm 2018 anh Nguyễn Văn H tiếp tục ký giấy vay chị T số tiền 86.000.000 đồng, hẹn trả sau 01 tháng (24-11-2018). Đến hạn, anh H không thực hiện nghĩa vụ theo thỏa thuận. Sau đó, ngày 04-12-2018 anh H trả được cho chị T 10.000.000 đồng nợ gốc. Đến nay anh H chưa trả số tiền nợ gốc còn lại mặc dù chị T nhiều lần yêu cầu trả trước khi khởi kiện tại Tòa án.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T thừa nhận anh H đã trả 10.000.000 đồng nợ gốc. Ban đầu chị khởi kiện yêu cầu anh H, chị D trả 370.000.000đồng nhưng sau đó chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc anh H, chị D trả 160.000.000 đồng nợ gốc và lãi suất theo quy định của pháp luật. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T là hoàn toàn tự nguyện, vì vậy căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của chị T về số tiền 210.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, việc chị Đoàn Thị T và anh Nguyễn Văn H đều thừa nhận anh H còn nợ chị T số tiền nợ gốc 160.000.000 đồng là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Từ những tài liệu, chứng cứ và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T về số tiền nợ gốc.

Về lãi suất: Căn cứ khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, do các bên có thỏa thuận về việc trả lãi nhưng lãi suất vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Vì vậy, mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực và lãi suất được áp dụng là 20% trên 160.000.000 đồng tính từ ngày 05-12-2018 đến ngày xét xử sơ thẩm 14-11-2019 (11 tháng 09 ngày). (Tại phiên tòa hai bên thừa nhận anh H đã trả lãi đến hết ngày 04-12-2018), cụ thể:

(160.000.000x20%:12x11)+ (160.000.000x20%:12:30x9) = 30.133.000 đồng.

Theo đơn khởi kiện, chị Đoàn Thị T yêu cầu anh Nguyễn Văn H và vợ là chị Lê Thị Hồng D cùng trả nợ. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án chị D trình bày không biết việc anh H vay tiền của chị T, anh H không đem tiền về cho gia đình và đề nghị Tòa án không buộc chị cùng trả nợ. Anh H cũng trình bày anh vay tiền để mua cây cao su do thấy bạn bè mua bán cao su có lãi mà không bàn bạc việc làm ăn với vợ, đồng thời cũng không bàn bạc việc vay tiền của chị T. Quá trình làm ăn thất bại nên anh không có khả năng trả nợ. Việc vay tiền là do anh tự thực hiện, chị D không biết nên đề nghị Tòa án không buộc vợ anh cùng trả nợ. Hội đồng xét xử xét thấy chị D không biết anh H vay tiền của chị T, số tiền vay được không phải để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của

gia đình. Chị D cũng không được sử dụng số tiền này. Vì vậy, căn cứ Điều 27, Điều 37 của Luật Hôn nhân và gia đình, không buộc chị Lê Thị Hồng D phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng anh Nguyễn Văn H.

Như vậy, anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ phải trả cho chị Đoàn Thị T số tiền 190.133.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 160.000.000 đồng và lãi suất là 30.133.000 đồng.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị T được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điều 463, khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T đối với anh Nguyễn Văn H.

Buộc anh Nguyễn Văn H phải trả cho chị Đoàn Thị T 190.133.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 160.000.000 đồng và lãi suất là 30.133.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đoàn Thị T đối với anh Nguyễn Văn H và chị Lê Thị Hồng D về số tiền 200.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 19-10-2018 và ngày 24-10-2018 (giấy vay tiền bản chính do chị Đoàn Thị T giao nộp).

3. Về án phí:

Anh Nguyễn Văn H phải nộp 9.506.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đoàn Thị T được nhận lại 9.250.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000321 ngày 28-3-2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký và đóng dấu

Lê Thị Thu Hà